

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Khiêm;

Bà Triệu Thanh Thủy.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2020/TLST - HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/QĐHPT – HNGĐ, ngày 12/8/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Lương Mạnh T, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 27/4/2020, các lời khai sau đó và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hoàng Thị C trình bày:

Chị Hoàng Thị C và anh Lương Mạnh T được tự do tìm hiểu trong thời gian 06 tháng, được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng gia đình anh Lương Mạnh T tại thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi chị Hoàng Thị C sinh con đầu lòng

tháng 10/2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Anh Lương Mạnh T làm nghề lái xe nhưng do nghiện ma túy, phá tán tài sản gia đình nên không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị Hoàng Thị C biết anh Lương Mạnh T nghiện ma túy vì thường xuyên thấy công an gọi đi xét nghiệm máu và nước tiểu. Anh Lương Mạnh T cũng thừa nhận đã nghiện ma túy từ trước khi kết hôn với chị Hoàng Thị C nhưng giấu không nói cho chị biết. Chị Hoàng Thị C đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Lương Mạnh T không cai nghiện ma túy. Vợ chồng chị bất đồng quan điểm sống, không còn tình cảm với nhau. Đến tháng 8/2018 thì ly thân tới nay. Chị Hoàng Thị C đưa các con về nhà mẹ đẻ tại thôn N xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc để các con đi học và làm công nhân cho công ty TNHH ACTRO ViNa tại Vĩnh Phúc. Thời gian vợ chồng ly thân, anh Lương Văn Tuấn cũng không quan tâm, thăm hỏi vợ con, không gửi tiền chu cấp nuôi con. Chị Hoàng Thị C xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lương Mạnh T.

Về con chung: Chị Hoàng Thị C và anh Lương Mạnh T có hai con chung là cháu Lương Anh T, sinh ngày 20/10/2013 và cháu Lương Hoàng Bảo N, sinh ngày 06/12/2016, hiện nay, cả hai con chung đang sống với chị Hoàng Thị C. Khi ly hôn, chị Hoàng Thị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con đến khi các con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Lương Mạnh T cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung gì, không vay nợ ai.

Đối với bị đơn anh Lương Mạnh T đã được biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình do chị Hoàng Thị C thông báo. Qua xác minh tại Công an xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và tại nhà bố đẻ anh Lương Mạnh T, thấy rằng anh Lương Mạnh T hiện đang sinh sống tại thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nhưng thỉnh thoảng anh lại đi làm ăn, không đến Tòa án giải quyết ly hôn được. Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Lương Mạnh T đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chị Hoàng Thị C và anh Lương Mạnh T có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương nhau, sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay. Chị Hoàng Thị C xin ly hôn với anh Lương Mạnh T là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung cho chị Hoàng Thị C trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, anh Lương Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thị C không yêu cầu. Nguyên đơn chị Hoàng Thị C phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lương Mạnh T đã được Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng không có mặt mà không có lý do chính đáng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lương Mạnh T theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lương Mạnh T, cư trú tại thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị C và anh Lương Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 23/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị C và anh Lương Mạnh T là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn quan tâm, tin tưởng nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Thị C và anh Lương Mạnh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị C là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị C và anh Lương Mạnh T có hai con chung là cháu Lương Anh T, sinh ngày 20/10/2013 và cháu Lương Hoàng Bảo N, sinh ngày 06/12/2016. Hiện nay, các con chung đang sống với chị Hoàng Thị C. Chị Hoàng Thị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Lương Mạnh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, bản thân chị Hoàng Thị C có việc làm là công nhân, có thu nhập ổn định từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em phát triển toàn diện nên giao con chung là Lương Anh T, sinh ngày 20/10/2013 và cháu Lương Hoàng Bảo N, sinh ngày 06/12/2016 cho chị Hoàng Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lương Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Hoàng Thị C không yêu cầu. Anh Lương Mạnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị C xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung.

[6] Về nợ chung: Chị Hoàng Thị C xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không vay nợ ai.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị C được ly hôn với anh Lương Mạnh T. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 44, đăng ký ngày 23/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc*)

2. Về con chung: Giao cháu Lương Anh T, sinh ngày 20/10/2013 và cháu Lương Hoàng Bảo N, sinh ngày 06/12/2016 cho chị Hoàng Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lương Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Hoàng Thị C không yêu cầu. Anh Lương Mạnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Lương Mạnh T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Hoàng Thị C đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/05737 ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị C đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Huyền Trang